TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 11-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: M), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Vô danh; mẹ là Trần Thị M.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 22 tháng đối với hành vi sử dụng ma túy ngày 12/6/2017. Chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương đến ngày 25/12/2018 thì chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 17/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 43/2011/HSST. Bị cáo đã Chấp hành hình phạt tù ngày 20/11/2012 và đã nộp án phí vào ngày 16/5/2011.

- Ngày 22/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 03 năm tù về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Bản án số

241/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/02/2016 và đã nộp án phí vào ngày 07/03/2014.

- Ngày 08/3/2010, bị Công an xã Phú An xử phạt 200.000 đồng đối với hành vi: "Trộm cắp tài sản" ngày 05/3/2010. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2019 (có mặt).

Bị hại: Thái Bé N, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1958, địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2007 và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 10 giờ ngày 23/10/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 61N2-8518 đi đến nhà trọ Q thuộc ấp A, xã P, thị xã B để gặp bạn, nhưng không gặp được nên H đi về. Khi đi ngang qua phòng trọ số 05 của chị Thái Bé N (sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau), H thấy phòng không đóng cửa và chị N đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị N để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên H xuống xe, lén lút đi vào trong phòng trọ của chị N lấy trộm điện thoại di động OPPO F9 bỏ vào trong túi quần lửng bên phải đang mặc rồi đi ra điều khiển xe mô tô biển số 61N2-8518 chạy đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 100.000 đồng. Do không có tiền nên H đưa điện thoại di động vừa trộm được của chị N cho đối tượng bán ma túy thì được người này trả lại cho H 500.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 61N2-8518 đến một khu đất trống sử dụng hết số ma túy vừa mua được rồi quay về nhà.

Về phía chị N: Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị N thức dậy phát hiện chiếc điện thoại di động OPPO F9 của mình bị mất nên đến Công an xã Phú An trình báo sự việc.

Công an xã Phú An tiến hành kiểm tra xem lại camera tại nhà trọ Q và xác định đối tượng nghi vấn là Trần Văn H. Ngày 24/10/2019, Công an xã Phú An tiến hành mời Trần Văn H làm việc. Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO F9 của chị Thái Bé N. Công an

xã Phú An đã lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thẻ nhớ có chứa nội dung hình ảnh của đối tượng Trần Văn H trộm cắp tài sản ở nhà trọ Trần Quốc N vào ngày 23/10/2019.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 61N2-8518.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đen đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Chị Thái Bé N có văn bản xác định không yêu cầu Trần Văn H bồi thường lại giá trị điện thoại bị mất trộm, và có đề nghị xử lý H theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 61N2-8518, xe do bà Nguyễn Thị Ú (sinh năm: 1958, Nơi thường trú: Ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Khoảng tháng 3/2019, bà Ú bán xe lại cho bà Trần Thị M (sinh năm: 1965; Nơi thường trú: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương) là mẹ của Trần Văn H. Bà M cho H mượn sử dụng để đi làm hàng ngày. Việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản ngày 30/10/2019, bà M không biết. Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả xe mô tô này cho bà Trần Thị M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, về xử lý vật chứng và bồi thường trách nhiệm dân sự nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBC ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 23/10/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút vào phòng trọ của bị hại Thái Bé N tại ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đổi lấy ma túy để sử dụng và số tiền 500.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát ngày 25/10/2019: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đen đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt tù, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó,

Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ú, bà M không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 61N2-8518, do bà Nguyễn Thị Ú đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Bà Ú đã bán lại xe cho bà Trần Thị M, bà M cho H mượn xe và không biết H sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên việc giao trả xe cho bà M là phù hợp.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành